

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HS - ST
Ngày: 04 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Quảng và bà Bùi Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2020/TLST - HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Văn C**, sinh ngày 06/5/2002 tại xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn S và bà Lê Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/6/2020 đến ngày 10/6/2020 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị U – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 09/6/2020, Đào Văn C (là đối tượng nghiện ma túy) đi bộ từ nhà ở thôn M, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương đến quốc lộ 37 đón xe ô tô taxi đến khu vực đường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương với mục đích tìm

mua ma túy để sử dụng. Tại đây, C có gặp và đặt vấn đề mua của một người đàn ông tên K (C không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của K) 500.000 đồng ma túy đá (số tiền này C khai do Mạc Đức T, sinh năm 1992 là người cùng thôn đưa cho C để nhờ C mua hộ ma túy đá về cùng sử dụng), K đồng ý. Sau khi nhận tiền, K đi đâu đó khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho C 01 gói ma túy đá. C cầm gói ma túy K đưa rồi đút vào khe giữa ốp lưng điện thoại và điện thoại của C và lên xe taxi đi về huyện N. Đến khoảng 23 giờ 00 phút, khi đi đến khu vực đường Quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn M, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương, C xuống xe thì bị lực lượng Công an huyện Nam Sách phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên tay phải của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc xám có đeo ốp lưng viền màu đen, bên trong khe giữa ốp lưng điện thoại và điện thoại có 01 gói nilon kích thước 2 x 2cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 263/KLGĐ - PC09 ngày 10/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng đựng trong phong bì niêm phong gửi đến giám định khối lượng là 0,262 gam là ma túy, loại Methamphetamine (khối lượng hoàn lại sau giám định 0,222 gam).

Tại bản cáo trạng số 50/CT - VKS - NS ngày 12/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Đào Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đối với mình là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn C từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2020. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 0,222 gam ma túy, loại methamphetamine và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc xám, có ốp lưng viền màu đen. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 23 giờ 00 phút ngày 09/6/2020, tại khu vực đường Quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn M, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương, Đào Văn C có hành vi cất giấu trái phép 01 gói nilon kích thước 2 x 2cm, bên trong có chứa 0,262 gam ma túy, loại Methamphetamine tại vị trí khe giữa ốp lưng điện thoại viên màu đen và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc xám của C với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã cấu thành thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, cất giấu ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân; bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp. Do vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 0,262 gam ma túy, loại Methamphetamine, sau khi giám định hoàn lại là 0,222 gam và vỏ bao gói mẫu là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc xám, có ốp lưng viền màu đen đã qua sử dụng là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với người đàn ông bị cáo C khai tên K là người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra, truy tố không đặt ra hình thức xử lý nên không xem xét.

Đối với người thanh niên tên Mạc Đức T, sinh năm 1992; trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương theo bị cáo C khai là người đã đưa tiền cho bị cáo đi mua ma túy về cùng sử dụng, quá trình điều tra chưa làm việc được với T, hiện T đang vắng mặt tại địa phương, chưa rõ T đang làm gì, ở đâu nên chưa đủ căn cứ để xử lý, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau nên không xem xét.

Anh Nguyễn Văn N là người lái xe ô tô taxi chở bị cáo đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định anh N không biết việc C đi mua ma túy và cất giấu trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý là phù hợp. Anh N không yêu cầu bị cáo trả tiền đi xe taxi nên không xem xét. Trường hợp sau này anh N có yêu cầu bị cáo phải trả tiền đi xe taxi thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí và đã có đơn đề nghị miễn nộp án phí, lệ phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đào Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đào Văn C 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,222 gam ma túy, loại Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 263/KLGD - PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương. Trả lại cho bị cáo Đào Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc xám, có ốp lưng viền màu đen.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/10/2020 giữa Công an huyện Nam Sách và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Bị cáo Đào Văn C được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu